

Số: 72/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Ngọc H là người khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Ngọc H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh T; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Người bị kiện: Chị Lê Ngọc M, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh H; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và Chị Lê Ngọc M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và Chị Lê Ngọc M thỏa thuận chị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Anh D, sinh ngày 16/9/2021, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã H, huyện S; tỉnh T;  
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân**